

PHÁT TRIỂN CẢM GIÁC, TRI GIÁC ÂM THANH CHO TRẺ MÀM NON KHIẾM THÍNH QUA TRÒ CHƠI

VŨ THỊ THU HÀ*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 09/11/2017; ngày duyệt đăng: 13/11/2017.

Abstract: Deaf children face many obstacles, difficulties in developing cognitive processes, especially development of sensory and perceptual processes. Being actively involved in games is the most natural way for children to develop their ability to perceive the world as well as develop their cognitive processes. This paper presents a number of psychological characteristics of deaf children, in-depth study of the sensory and perceptual development characteristics of deaf children. On the basis, the article also designs some games to develop feelings and sound perception for deaf children.

Keywords: Deaf children, sound perception, games.

1. Đặt vấn đề

Trẻ khiếm thính là trẻ giảm ít hay nhiều, hoặc toàn bộ sức nghe, khiến trẻ không thể nghe được ở khoảng cách và cường độ âm thanh bình thường có thể dẫn tới khó khăn về ngôn ngữ và giao tiếp, ảnh hưởng đến quá trình nhận thức và các chức năng tâm lý khác. Có rất nhiều biện pháp giúp trẻ khiếm thính phát triển cảm giác và tri giác âm thanh trong đó sử dụng trò chơi là một trong những biện pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non khi mà hoạt động vui chơi giữ vai trò chủ đạo, vì vậy biện pháp này cũng là biện pháp mang lại hiệu quả và tác động đến trẻ một cách tự nhiên nhất.

2. Nội dung

2.1. Một số đặc điểm tâm lý của trẻ khiếm thính

Nhìn chung, khiếm thính ảnh hưởng lên trẻ theo 4 cách cơ bản:

- Khiếm thính làm chậm quá trình phát triển các kĩ năng tiếp thu và diễn đạt thông tin.

- Khiếm thính gây mất cân bằng ngôn ngữ dẫn đến những khó khăn về học tập và tiếp thu làm giảm học lực.

- Khiếm thính làm các kĩ năng giao tiếp không phát triển thường dẫn đến sự cô lập về mặt xã hội và khả năng tư duy kém.

- Khiếm thính ảnh hưởng quá trình nghề nghiệp, cơ hội hoà nhập vào xã hội của trẻ sau này.

Các công trình nghiên cứu đã khẳng định:

+ Trẻ khiếm thính bị tổn thương cơ quan phân tích thính giác sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển tâm lý nhưng có thể phục hồi dấu hiệu ngôn ngữ từ môi trường bên ngoài, từ sự tiếp xúc, làm quen, thích ứng với tiếng ồn, được luyện tập vận động và trao đổi trò chuyện với người xung quanh. Điều quan trọng là đánh giá được mức độ bị tổn thương thính lực của đối tượng, từ đó mới xác định phương pháp giáo dục thích hợp. Cần xác định khả năng của trẻ về mặt sinh lý.

+ Khả năng xúc giác, tri giác về khối lượng, âm thanh, màu sắc, khả năng vận động trong không gian rộng và không gian hẹp của trẻ khiếm thính bị hạn chế, hoạt động nhận thức, tư duy trở nên chậm hơn, khó khăn hơn, khả năng tiếp thu ngôn ngữ cũng bị ảnh hưởng (đặc biệt là tư duy ngôn ngữ và ý chí của cá nhân). Nhưng khả năng quan sát, hình thành khái niệm, tư duy hình ảnh... chỉ được phát triển với điều kiện được kết hợp với hoạt động thực hành và có sự hướng dẫn của người lớn.

+ Trẻ khiếm thính rất hạn chế tri giác bằng nghe và ít có nhu cầu tiếp xúc với người khác bằng ngôn ngữ nói, vì thế, phải tập thói quen sử dụng thường xuyên ngôn ngữ nói để nâng cao nhận thức về tự nhiên và xã hội, cho trẻ hiểu được tính chất cơ bản của từng sự vật và hiện tượng. Thông qua cơ quan phân tích thị giác, trẻ điếc và ngễnh ngãng (nặng tai) có thể đọc và học từ ngữ và câu, bắt đầu hiểu nghĩa của từ... Với thời gian nhất định, trẻ điếc phân biệt được các đối tượng ở xa, hiểu được sự vận động trong không gian và thời gian. Cần tận dụng khả năng còn lại của thính giác để giúp trẻ phát triển trong quá trình học tập, lao động và giao tiếp.

2.2. Đặc điểm phát triển cảm giác và tri giác âm thanh của trẻ khiếm thính

2.2.1. Đặc điểm cảm giác, tri giác âm thanh của trẻ khiếm thính

Cảm giác và tri giác là mức độ nhận thức đầu tiên của con người về thế giới. Chúng là những nguồn gốc cơ bản của những kiến thức mà chúng ta nhận thức được ở thế giới xung quanh. Trong những dạng cảm giác khác nhau thì cảm giác nghe và cảm giác nhìn có ý nghĩa chủ yếu. Chúng ta sống trong thế giới của âm thanh của hình dạng và màu sắc. Những nguồn

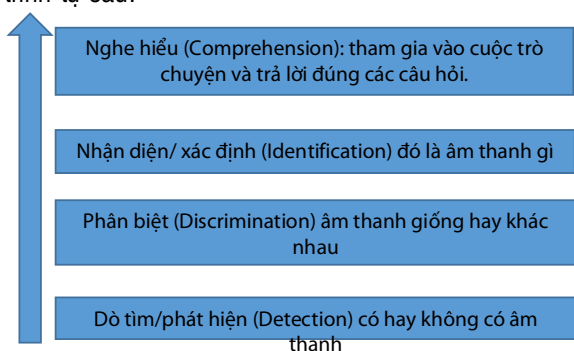
* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

thông tin như phát thanh, truyền hình, phim ảnh, sân khấu, âm nhạc về nhiều mặt đưa đến cảm giác nghe. Tất nhiên cảm giác nhìn cũng đóng một vai trò quan trọng. Nhưng mắt sức nghe sẽ làm cho đứa trẻ mất khả năng tri giác bình thường về những nguồn thông tin này.

Theo **Bách khoa toàn thư về tâm lí** (R.Corsini, A. Auerbach), “tri giác âm thanh là khả năng phân biệt các âm thanh khác nhau trong môi trường xung quanh qua các đặc tính như cường độ, cao độ, giai điệu, nhịp điệu. Tri giác âm thanh không đơn giản chỉ là khả năng nghe mà là lắng nghe, tập trung chú ý vào âm thanh và tách ra được những đặc điểm đặc trưng của nó” [1; tr 58]. Khả năng tập trung vào âm thanh - sự chú ý của thính giác - là một tính năng rất quan trọng của con người, nếu không có khả năng này thì chúng ta không thể nghe và hiểu được lời nói.

Tri giác âm thanh phát triển theo hai hướng: một mặt, phát triển về tri giác âm thanh ngôn ngữ, nghĩa là hình thành tai nghe âm vị, và mặt khác, phát triển tri giác âm thanh ngoài ngôn ngữ (không phải lời nói), nghĩa là tiếng ồn trong môi trường xung quanh. Cả hai hướng này đều rất quan trọng với mỗi người và bắt đầu phát triển ở trẻ em từ đầu giai đoạn lứa tuổi hài nhi.

Theo Erber (1982), Ling (1989), và Estabrooks (1998) [2], các kĩ năng tri giác âm thanh (hành động tri giác nghe) phát triển từ cơ bản đến nâng cao theo trình tự sau:



Các nghiên cứu đều cho thấy sự phát triển nhận thức qua kênh thính giác ở trẻ có thính lực bình thường thể hiện qua bốn mức độ:

Mức độ 1. Phát hiện âm thanh: trẻ có thể phát hiện ra các âm thanh đơn giản trong môi trường xung quanh như tiếng chuông cửa, tiếng vỗ tay, tiếng chuông điện thoại, âm thanh ngôn ngữ khi người lớn giao tiếp với trẻ bằng ngôn ngữ nói và có phản ứng với các âm thanh đó.

Mức độ 2. Phân biệt âm thanh: trẻ có thể phân biệt được các âm thanh nghe thấy là giống nhau hay

khác nhau, bắt đầu bằng các âm thanh dễ phân biệt, dần dần đến các âm thanh khó hơn; phân biệt được các âm thanh có sự khác biệt rõ ràng như những âm thanh dài và ngắn, âm thanh to và nhỏ; phân biệt được các âm thanh gần giống nhau: tiếng chuông cửa và chuông điện thoại, tiếng gọi tên trẻ và tên người khác, âm thanh ngôn ngữ này với âm thanh ngôn ngữ khác...; phân biệt những âm thanh gần giống nhau bao gồm cả phân biệt các âm khác nhau của lời nói. Khả năng này của trẻ tiếp tục phát triển trong suốt độ tuổi mẫu giáo.

Mức độ 3. Nhận biết âm thanh: Đây là giai đoạn trẻ nhận biết được âm thanh đó là âm thanh gì hay chính là giai đoạn trẻ biết nguồn gốc âm thanh phát ra từ cái gì.

Mức độ 4. Nhận biết, hiểu âm thanh ngôn ngữ và sử dụng được lời nói: Trong việc tiếp nhận ngôn ngữ, cảm giác và tri giác âm thanh có một vai trò đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở này diễn ra sự phát triển các hình thái chủ động và bị động của lời nói. Nghe được tiếng nói của người xung quanh, đứa trẻ bắt đầu bắt chước và bập bẹ được những từ đầu tiên. Nhờ lời nói đứa trẻ nhận được những thông tin cơ bản, lĩnh hội những kiến thức và kinh nghiệm mà người lớn truyền cho nó. Sự phá huỷ tri giác và tiếng nói của người xung quanh tự nhiên sẽ kéo theo sự phá huỷ quá trình hình thành ngôn ngữ tích cực. Trẻ khiếm thính không thể tự mình lĩnh hội được ngôn ngữ. Trong thực tế, trẻ khiếm thính sẽ bị câm nếu nó không được phát hiện sớm những khó khăn về thính giác và được hỗ trợ bằng những phương pháp chuyên biệt trong việc tiếp nhận ngôn ngữ.

Ở trẻ khiếm thính, cảm giác, tri giác âm thanh được phát triển cụ thể như sau: (xem *bảng* trang bên)

Như vậy, việc cơ quan phân tích thính giác bị tổn thương đã dẫn đến trẻ bị giảm đáng kể khả năng tri giác âm thanh, đặc biệt âm thanh ngôn ngữ. Sự hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức cảm tính của trẻ. Khi cơ quan thính giác bị tổn thương, những kích thích của các sự vật, hiện tượng lên cơ quan phân tích thính giác không gây ra cảm giác nghe và không thể tạo ra tri giác nghe. Chẳng hạn, nguồn âm thanh là tiếng trống tác động vào cơ quan thính giác (trước hết tác động vào hệ thống dẫn truyền bắt đầu từ màng nhĩ của tai). Nhưng cơ quan thính giác đã bị hỏng, cho nên tác động của tiếng trống không gây ra cảm giác nghe và tri giác nghe. Tức là đứa trẻ không hề nhận biết được cường độ, cao độ cũng như tính chất của tiếng trống. Do đó, trẻ không thể nhận thức được một cách đầy đủ các yếu tố về tác nhận kích thích,

Lứa tuổi	Đặc điểm tri giác nghe
0-3 tháng	Không giật mình khi nghe tiếng động lớn, không dịu tiếng khóc khi được mẹ dỗ dành bằng lời nói
Trẻ 3-6 tháng tuổi	Không quay đầu về phía có âm thanh; không phản ứng với giọng nói của mẹ; không biết chơi một mình với những tiếng động do mình tự phát ra (ví dụ: tiếng bập bẹ hoặc tiếng phi phèo nước bọt ở miệng).
Trẻ 6-10 tháng tuổi	không phản ứng khi được gọi tên; không hiểu được từ đơn giản như: chào, ạ, ông, bà, cha, mẹ,...
Trẻ 10-18 tháng tuổi	Không thể hiểu và làm theo những yêu cầu đơn giản của người lớn; không phát triển khả năng nghe và hiểu lời nói
Trẻ 18-24 tháng tuổi	không nói được cả những âm đơn giản như: “ba-ba”, “mama”.
Trẻ từ 2-3 tuổi	Trẻ nói ngọng, chậm nói hoặc nặng hơn là không nói được. Trẻ chỉ phản xạ lại đối với những âm thanh lớn và không phản ứng lại khi người khác hỏi, gọi.
Trẻ 3 - 6 tuổi	Nói quá ngọng, chỉ nói được một vài phụ âm hay nguyên âm nào đó.
Ở mọi tuổi: không phản ứng với những tiếng động xung quanh hoặc chỉ phản ứng với những tiếng động rất lớn; thường dùng tiếng khóc, tiếng lạ hoặc điệu bộ để bày tỏ những nhu cầu và ước muốn; thường nhìn chăm chú vào người lớn đang nói hơn là dùng tai để nghe,...	

bản chất của sự vật, hiện tượng và hậu quả là có sự sai lệch nhất định trong nhận thức.

Tuy nhiên, trẻ khiếm thính sẽ có khả năng nhạy bén hơn, tinh tế hơn ở cảm giác nhìn và cảm giác vận động. Trẻ có thể “nghe được bằng mắt”, cảm thụ được độ rung của âm thanh bằng xúc giác khi phát âm đưa tay đặt lên cổ. Thị giác của trẻ khiếm thính trở thành chủ đạo và chủ yếu trong việc nhận thức thế giới xung quanh và trong việc tiếp nhận ngôn ngữ. Trẻ bình thường học nói chủ yếu dựa trên cảm giác nghe và vận động, còn tri giác thị giác đóng vai trò thứ yếu. Điều này hoàn toàn ngược lại với trẻ khiếm thính. Cùng với cảm giác vận động, cảm giác tri giác nhìn trở thành nền tảng để hình thành tiếng nói. Thậm chí trẻ khiếm thính có thể tiếp nhận ngôn ngữ chỉ dựa trên tri giác nhìn. Rất nhiều những nghiên cứu đã chứng minh rằng cảm giác và tri giác ở trẻ khiếm thính không kém so với trẻ nghe được, thậm chí còn tích cực và tinh nhạy hơn. Bởi vậy, trẻ khiếm thính thường để ý những chi tiết nhỏ của thế giới xung quanh mà trẻ bình thường không để ý đến. Ví dụ:

- Phân biệt màu sắc: việc phân biệt những màu sắc gần giống nhau như: xanh, đỏ, da cam thì trẻ khiếm thính phân biệt tinh tế hơn so với trẻ bình thường.

- Phân biệt người tiếp xúc: trẻ khiếm thính có thể nhận thấy từng chi tiết về khuôn mặt, thân hình, cách ăn mặc, màu sắc và chất liệu của quần áo nhanh hơn so với trẻ bình thường.

- So sánh những bức tranh vẽ của trẻ khiếm thính với trẻ bình thường cũng thấy những bức tranh vẽ của trẻ khiếm thính có nội dung phong phú, tỉ mỉ hơn và đặc biệt là khi vẽ người, trẻ khiếm thính thường thể hiện đầy đủ hơn những phần quan trọng của cơ thể người và rất chú ý đến sự cân xứng trong việc mô tả chúng so với trẻ bình thường, nhưng chúng lại thường gặp khó khăn đối với những bức tranh biểu thị mối quan hệ không gian.

2.2.2. Sự phát triển các hành động tri giác

Các hành động tri giác nghe được chuyển dần từ các hành động định hướng bên ngoài thành hành động tri giác bên trong trí não theo cơ chế nội tâm hóa.

Hành động tri giác âm thanh ở dạng hành động định hướng bên ngoài là những hành động diễn ra bên ngoài, là sự chuyển động của cơ thể (vỗ tay, đập chân ...) khi nghe âm thanh, sự rung động của màng nhĩ khi tiếp nhận sóng âm, sự tiếp nhận chuẩn cảm giác âm thanh ở dạng vật chất (tiếng trống - âm trầm, tiếng kèn - âm trung và tiếng chuông - âm cao). Sự tiếp nhận chuẩn cảm giác âm thanh ở dạng vật chất phụ thuộc vào khối lượng âm thanh, thời gian âm thanh được phát ra và trí nhớ của trẻ.

Hành động tri giác âm thanh ở dạng hành động định hướng bên trong là sự tiếp nhận chuẩn biểu tượng thính giác - những âm thanh ổn định trong trí não của trẻ, đủ để giúp trẻ thực hiện hành động đối chiếu với âm thanh đang nghe để nhận biết sự vật, hiện tượng. Chuẩn biểu tượng thính giác được lưu giữ trong trí não của trẻ nhờ trí nhớ dài hạn. Ví dụ, khi nghe tiếng trống (không cần nhìn thấy cái trống hoặc hướng phát ra âm thanh), trẻ biết đối chiếu và sử dụng biểu tượng đã được lưu giữ trong trí nhớ dài hạn để nhận biết tiếng trống. Ở trẻ khiếm thính, cơ quan phân tích thính giác bị rối loạn làm cho quá trình phối hợp giữa các giác quan không thực hiện được hoặc được thực hiện nhưng không hiệu quả đã dẫn đến hành động tri giác định hướng bên trong cũng gặp rất nhiều khó khăn và kéo theo những sai lầm trong tri giác. Mà trực tiếp nhất là ảnh hưởng đến việc tri giác tính toàn vẹn của sự vật, hiện tượng, chẳng hạn ở một trẻ bình thường, khi trẻ nhìn thấy con vật hung dữ đồng thời nghe thấy tiếng gầm rú của nó thì quá trình tri giác con vật mang tính toàn vẹn, đầy đủ và chính xác hơn, trẻ không chỉ nhận thức được hình dáng dữ tợn bề ngoài mà còn nhận thức được sự hung dữ của con vật này, điều này không đơn giản với trẻ khiếm thính.

Hành động tri giác âm thanh ở dạng ngôn ngữ là dùng ngôn ngữ để mô phỏng lại hành động tri giác bên ngoài. Ví dụ, nghe giai điệu cùng lời bài hát thì hát lại được. Như vậy, trong quá trình dạy học cần chú ý hình

thành và phát triển ở trẻ kĩ năng tri giác cả âm thanh ngoài ngôn ngữ và âm thanh ngôn ngữ theo các đặc tính của âm thanh theo trình tự từ mức độ cảm nhận được âm thanh đến nghe và hiểu lời nói. Muốn quá trình tri giác nghe diễn ra nhanh chóng và chính xác, cần mở rộng kinh nghiệm âm thanh cảm tính cho trẻ; hình thành và phát triển ở trẻ hệ thống chuẩn cảm giác âm thanh, tức các thang cao độ của âm thanh âm nhạc, “lưỡi” cấu âm tiếng mẹ đẻ, giúp trẻ sử dụng các chuẩn cảm giác này như một thước đo cảm tính đặc biệt để tri giác và hệ thống hóa các thuộc tính đa dạng của thế giới xung quanh. Cảm giác, tri giác âm thanh ở trẻ khiếm thính có một số đặc trưng sau:

- Quá trình tri giác âm thanh thiếu sự tham gia của thính giác.

- Do sự tổn thương của cơ quan thính giác nên tri giác tính toàn vẹn gặp khó khăn.

- Thị giác có sự bù trừ thính giác vì vậy thị giác tích cực và nhạy bén hơn.

- Cảm giác vận động, cảm giác xúc giác trở nên quan trọng trong việc nhận thức thế giới xung quanh, và quan trọng hơn cảm giác vận động đóng vai trò đặc biệt trong việc tiếp nhận âm thanh ngôn ngữ của trẻ khiếm thính. Cảm giác vận động là phương thức duy nhất giúp trẻ khiếm thính kiểm tra lại sự phát âm của mình.

2.3. Một số trò chơi phát triển cảm giác, tri giác âm thanh cho trẻ mầm non khiếm thính

*** Trò chơi 1: Đi tìm tiếng chuông**

+ Mục đích: Phát triển khả năng phát hiện ra âm thanh

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: chuông, khăn bịt mắt...

+ Cách thực hiện: Cô giới thiệu các đồ chơi, tiếng kêu khi rung/gõ các đồ chơi đó phát ra. Lấy một cái khăn bịt mắt trẻ. Cô đứng ở một vị trí trong phòng rung chuông và yêu cầu trẻ di chuyển về hướng có tiếng chuông rung. Chiếc khăn bịt mắt sẽ giúp trẻ tập trung lắng nghe để tìm ra tiếng chuông và di chuyển về hướng có âm thanh. Nếu trẻ không nghe được thì cô dịch chuyển vị trí đến gần trẻ hơn, rung/gõ lại với cường độ âm thanh to hơn. Cũng tương tự như trống, kèn, vỗ tay, hai thanh gỗ đập vào nhau....

*** Trò chơi 2: Ta cùng chơi**

+ Mục đích: Phát triển khả năng phân biệt cao độ của âm thanh.

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: trống, sáo

+ Cách tiến hành: Cô giới thiệu các dụng cụ trên cho trẻ xem và nghe âm thanh dụng cụ đó phát ra. Cho trẻ đứng thành hàng ngang quay lưng về phía

cô. Khi nghe tiếng sáo thì trẻ bước lên 1 bước, khi nghe tiếng trống thì trẻ bước xuống 1 bước.

*** Trò chơi 3: “Mưa to, mưa nhỏ”.**

+ Mục đích: Phát triển khả năng phân biệt nhịp độ của âm thanh phát ra.

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: xác xô.

+ Cách tiến hành: Trẻ đứng trong phòng. Khi nghe thấy cô gõ xác xô to, dồn dập, kèm theo lời nói “Mưa to” trẻ phải chạy nhanh, lấy tay che đầu. Khi nghe cô gõ xác xô nhỏ, thong thả và nói “Mưa tạnh”, trẻ đi chậm, bỏ tay xuống. Khi cô dừng tiếng gõ thì tất cả đứng im tại chỗ (cô gõ lúc nhanh, lúc chậm để trẻ phản ứng nhanh theo nhịp).

*** Trò chơi 4: Ai đoán đúng**

+ Mục đích: Xác định hướng phát ra tiếng kêu.

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: Xúc xắc, chuông, trống, còi...

+ Cách chơi: Cô chia trẻ ra thành từng nhóm đứng, ngồi ở các góc trong phòng hoặc sân chơi. Mỗi nhóm có một đồ chơi phát ra tiếng kêu. Cô gọi một trẻ ra đứng giữa nhóm và nhắm mắt lại. Cô ra hiệu cho 1 trẻ lắc xúc xắc, trẻ đứng giữa phải đoán xem tiếng kêu phát ra từ đâu và giơ tay chỉ về hướng đó. Nếu trẻ đoán đúng thì cô sẽ nói: “Đúng rồi!” và trẻ mở mắt ra. Cô gọi trẻ khác và trò chơi tiếp tục. Nếu trẻ đoán chưa đúng thì tiếp tục chơi 2-3 lần nữa, cho đến khi trẻ đoán đúng.

*** Trò chơi 5: Nghe và đoán**

+ Mục đích: Phát triển thính giác và ngôn ngữ của trẻ qua việc nghe và lặp lại tiếng động (tiếng kêu).

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: băng ghi âm tiếng kêu của các con vật và các tiếng động khác.

+ Cách chơi: Trẻ nghe tiếng động hoặc tiếng kêu của các con vật qua băng ghi âm (hoặc do giáo viên tự tạo ra) và nói xem đó là tiếng động gì? tiếng kêu của con gì? Sau đó, cô yêu cầu trẻ lặp lại tiếng động hoặc tiếng kêu đó. Trẻ nào nhận biết đúng và thể hiện giống nhất sẽ là người thắng cuộc.

*** Trò chơi 6: Con gì kêu?**

+ Mục đích: Luyện phát âm và củng cố nhận thức về các con vật, đồ vật.

+ Chuẩn bị: Phòng học an toàn, sạch sẽ, tránh tiếng ồn. Đồ dùng: tranh về các con vật như con mèo, con vịt, con chó, con gà...

+ Cách chơi: Giáo viên gọi một trẻ lên đưa cho xem tranh 1 con vật. Sau khi xem xong, trẻ phải bắt chước tiếng kêu của con vật trong tranh cho phù hợp (ví dụ: cạp - cạp, meo - meo, gâu - gâu, ó ó o...). Những trẻ còn lại chú ý lắng nghe và nêu tên con vật bạn vừa bắt chước tiếng kêu.

(Xem tiếp trang 75)

- *Môi trường lớp học*: Chú trọng xây dựng nền nếp lớp học để xây dựng bầu không khí, thái độ và cách cư xử của các thành viên trong lớp; quản lí hành vi của trẻ trong lớp; xây dựng những quy định của lớp học, có sự giám sát, kiểm tra và những chiến lược khuyến khích sử dụng thời gian học tập và thời gian chuyển giao giữa các hoạt động để trẻ rèn luyện; sắp xếp, tổ chức cơ sở, điều kiện vật chất lớp học (trang trí lớp học, tiêu chuẩn ánh sáng, không gian, các tủ đựng đồ dùng học tập) tạo điều kiện cho trẻ hoạt động.

- *Môi trường xã hội* (môi trường chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao...): Là môi trường mà trẻ chính là trung tâm, tham gia và chi phối vào các hoạt động, việc tạo dựng một môi trường xã hội tốt, lành mạnh sẽ góp phần không nhỏ cho sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

Các yếu tố trên cho thấy, môi trường giáo dục hòa nhập đã có những ảnh hưởng tích cực đối với trẻ, giúp trẻ xóa bỏ mặc cảm, tự ti, phát huy tính độc lập, tự quyết cao. Việc kì thị, gán mác gọi tên cho những trẻ KT nói chung và trẻ có RLPTK nói riêng là việc làm thiếu tính nhân văn, sẽ khiến cho trẻ bị cô lập, không có cơ hội để được phát triển.

2.3.3. Nâng cao năng lực giáo viên: Năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp luôn là những yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của quá trình phát triển của trẻ, vì sau bố mẹ, giáo viên là người gần gũi với trẻ nhất. Trẻ đến trường cần nhận được sự cảm thông, được đánh giá chính xác và khách quan về những điểm mạnh, yếu; GV cần trao đổi với gia đình và cùng gia đình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp cho trẻ.

3. Kết luận

Mục tiêu cốt lõi nhất đối với trẻ KT nói chung và trẻ RLPTK nói riêng là trẻ có được một cuộc sống độc lập đến mức có thể. KNTPV giúp trẻ đáp ứng được những nhu cầu cá nhân, từ những nhu cầu cơ bản nhất (ăn, mặc, vệ sinh...) đến những nhu cầu cao hơn (tự làm đẹp, tự kiếm sống...). Việc rèn luyện sớm nhằm phát triển KNTPV cho trẻ là việc làm vô cùng cần thiết, không chỉ mang tính nhân văn cao, mà còn giảm thiểu những gánh nặng cho gia đình, người thân có trẻ RLPTK. Để rèn luyện KNTPV cho trẻ RLPTK cần xác định được các kĩ năng cần rèn luyện, xây dựng môi trường tự rèn luyện cho trẻ và nâng cao năng lực của giáo viên. Đây là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu để giúp trẻ RLPTK có khả năng tự phục vụ và có điều kiện hòa nhập cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thanh Bình (2009). *Giáo trình chuyên đề về giáo dục kĩ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Lê Thị Thúy Hằng (2015). *Can thiệp sớm trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Khanh (2003). *Trẻ tự kỉ - Những thiên thần bất hạnh*. NXB Phụ nữ.

[5] Trần Thị Lệ Thu (2010). *Đại cương Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Trung tâm Giáo dục trẻ có tật (1993). *Giáo dục trẻ có tật tại gia đình*. Viện Khoa học giáo dục.

[7] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013). *Tự kỉ - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm.

[8] M.C. Abraham (2002). *Addressing Learning Differences Sensory Intergration*. Frank Schaffer Publications. Michigan. USA.

[9] Ph.D. Bryna Siegel (2003). *Helping children with Autism learn*. Oxford university press.

Phát triển cảm giác, tri giác...

(Tiếp theo trang 63)

3. Kết luận

Như vậy, sử dụng trò chơi là một trong những phương pháp hiệu quả và tự nhiên nhất giúp trẻ khiếm thính phát triển cảm giác và tri giác âm thanh. Qua trò chơi trẻ không chỉ phát triển khả năng nhận biết, phân biệt âm thanh mà còn rèn luyện được thêm nhiều kĩ năng cơ bản như kĩ năng nghe, kĩ năng phát âm, kĩ năng giao tiếp, rèn kĩ năng phối hợp luân phiên, kĩ năng ghi nhớ từ ngữ, trên cơ sở đó mà phát triển nhận thức, phát triển trí tuệ cho trẻ. Hơn nữa, được vui chơi với các trò chơi đa dạng, hấp dẫn cũng là cơ hội tốt để trẻ khiếm thính xóa đi mặc cảm tự ti, rụt rè khi giao tiếp với mọi người xung quanh, đồng thời thúc đẩy quá trình hoàn thiện nhân cách cho trẻ. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Sandy Niemann - Deborah Greenstein - Darlena David (2006). *Giúp đỡ trẻ điếc* (tài liệu dịch). NXB Lao động - Xã hội.

[3] Cao Minh Châu và các cộng sự (2007). *Một số dạng tật thường gặp ở trẻ em cách phát hiện và huấn luyện*. NXB Y học.

[4] Bộ GD-ĐT (7/2003). *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (tài liệu bồi dưỡng cán bộ giảng viên các trường sư phạm)*.

[5] Bùi Thị Lâm (2016). *Can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.

[6] Trung tâm giáo dục trẻ có tật (1993). *Giáo dục cho trẻ có tật tại gia đình*. NXB Hà Nội.

[7] Trịnh Đức Duy (1997). *Giáo dục trẻ khuyết tật thính giác*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.